

Số: /SLĐTBXH-BTXH

Kon Tum, ngày 03 tháng 5 năm 2020

V/v Hướng dẫn một số qui định
thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó
khăn do đại dịch Covid-19 trên địa
bàn tỉnh.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Kế hoạch số 1490/KH-UBND ngày 01 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Lao động-Thương binh & Xã hội hướng dẫn, giải thích rõ hơn một số nội dung và trình tự lập thủ tục hồ sơ, phối hợp thực hiện thẩm định tại từng cấp để thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh¹, cụ thể như sau:

1. Về đối tượng, nội dung, định mức, quy định, thủ tục hồ sơ, trình tự, cơ chế thực hiện, cơ chế giám sát,... thực hiện theo sự phân công và chỉ đạo tại Kế hoạch số 1490/KH-UBND ngày 01 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Mẫu hồ sơ, trình tự thực hiện, đơn vị trực tiếp tiếp nhận hồ sơ và phối hợp giải quyết, tham mưu tại cấp xã/phường/thị trấn, huyện/thành phố và các đơn vị liên quan cụ thể thực hiện theo từng nhóm đối tượng (đối tượng 1,2,3,4,5,6,7) được hướng dẫn cụ thể tại **Phụ lục đính kèm**.

3. Để thống nhất về hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyết định duyệt danh sách đối tượng được thụ hưởng và hỗ trợ kinh phí kịp thời gian; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố lập thủ tục hồ sơ, gồm:

(1) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

(2) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện, thành phố, bao gồm kinh phí tương ứng với từng nhóm đối tượng và thực hiện chi trả theo quy định đối với từng nhóm tượng.

(3) Danh sách theo nhóm đối tượng được hỗ trợ (theo mẫu tổng hợp chung), gồm cả file mềm (hklien3vkt@gmail.com và tranthevu5317@gmail.com);

¹ Có ý kiến tham gia thống nhất của Sở KH&ĐT, Sở Tài chính.

- Công văn gửi cho Sở Lao động-TB&XH đề nghị chủ trì, phối hợp cùng Sở KH&ĐT xem xét, thẩm định, báo cáo để Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các nhóm đối tượng theo nội dung 3,4,5,6,7 tại mục II của Kế hoạch số 1490/KH-UBND của UBND tỉnh; Sở Tài chính thẩm định, báo cáo về kinh phí và nguồn hỗ trợ cho đối tượng (gồm các hồ sơ nêu trên).

- Công văn gửi cho Sở KH&ĐT đề nghị chủ trì, phối hợp Sở Lao động-TB&XH xem xét, báo cáo để Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các nhóm đối tượng theo nội dung 1,2 tại mục II của Kế hoạch số 1490/KH-UBND của UBND tỉnh; Sở Tài chính thẩm định, báo cáo về kinh phí và nguồn hỗ trợ cho đối tượng (gồm các hồ sơ nêu trên).

4. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố thực hiện trình hồ sơ phê duyệt trước đối với nhóm đối tượng 5,6,7 tại mục II của Kế hoạch theo thời gian được qui định; theo đó tiếp tục rà soát lại, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đối với các nhóm đối tượng lao động còn lại.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã/phường/thị trấn hướng dẫn cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm là người bán lẻ vé số lưu động thuộc nhóm đối tượng nêu tại điểm c Điều 7 Quyết định 15/QĐ-TTg lập hồ sơ và gửi đến Công ty xổ số kiến thiết Kon Tum.

5. Riêng đối với nhóm đối tượng theo nội dung 8 tại mục II của Kế hoạch số 1490/KH-UBND của UBND tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Kon Tum sẽ có hướng dẫn và triển khai thực hiện theo hệ thống ngành.

Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố tổ chức thực hiện; Sở Tài chính, Sở KH&ĐT, Công ty xổ số kiến thiết tỉnh phối hợp trong tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư (Ph/hợp);
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Kon Tum;
- Công ty XSKT tỉnh Kon Tum;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng BTXH; LĐTLBHXH; NCC;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT.25.

GIÁM ĐỐC

A Kang

PHỤ LỤC

hướng dẫn, giải thích một số qui định thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

*(Kèm theo Công văn số ... /SLĐT BXH-BTXH ngày 03 tháng 5 năm 2020
của Sở Lao động-TB&XH)*

I. (Nhóm 1): HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG HOẶC NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

(1). Hồ sơ đề nghị theo (Mẫu số 01) Phụ lục kèm theo.

(2). Doanh nghiệp lập Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ không hưởng lương bảo đảm điều kiện theo quy định tại Mục 1 này; đề nghị tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận Danh sách này.

(3). Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách theo đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động theo quy định tại điểm 2 Mục 1 này và gửi doanh nghiệp.

(4). Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố (**qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội**) nơi đặt trụ sở. Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp các cơ quan chuyên môn thẩm định và gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố chỉ đạo **Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội** thực hiện việc chi trả.

II. (Nhóm 2): HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH

(1). Hồ sơ đề nghị theo (Mẫu số 02) Phụ lục kèm theo, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (*gọi là cấp xã*).

(2). Trong 05 ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế. Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố (*gọi là cấp huyện*) tổng hợp.

Trong 03 ngày, **Phòng Tài chính kế hoạch huyện** rà soát, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong 02 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. *Trường hợp không hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo **Phòng Tài chính kế hoạch huyện** thực hiện việc chi trả.

III. (Nhóm 3): HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP

(1). Hồ sơ đề nghị theo (Mẫu số 03) Phụ lục kèm theo.

(2). Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát và xác nhận mức thu nhập, tổng hợp danh sách trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (**qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội**).

(3). Trong 02 ngày làm việc **Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội** thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(4). Trong 03 ngày làm việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. *Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo **Ủy ban nhân dân cấp xã** tổ chức thực hiện việc chi trả.

IV. (Nhóm 4): HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC LÀM

(1). Hồ sơ đề nghị theo (Mẫu số 04) Phụ lục kèm theo, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã sau ngày 15 hằng tháng. Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nêu đề nghị hưởng hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú về việc không đề nghị hưởng các chính sách theo Quyết định này và ngược lại.

(2). Trong 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với sự tham gia giám sát của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và công khai với cộng đồng dân cư; niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trong 02 ngày làm việc; tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (**qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội**).

(3). Trong 02 ngày làm việc, **Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội** thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(4). Trong 03 ngày làm việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. *Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo **Ủy ban nhân dân cấp xã** tổ chức thực hiện việc chi trả.

(5) Riêng nhóm người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp, làm công việc ***bán lẻ xổ số lưu động***: hồ sơ đề nghị theo mẫu số 04 kèm theo, gửi đến Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Kon Tum (gọi tắt Công ty).

+ Trong 05 ngày làm việc, Công ty có trách nhiệm tổng hợp danh sách và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.

+ Trong 03 ngày làm việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc chi trả.

* Nguồn kinh phí hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động được bảo đảm từ các nguồn tài chính hợp pháp của Công ty và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

V. (Nhóm 5): HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG; ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHE

1. Hỗ trợ người có công với cách mạng

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố tiến hành rà soát, lập danh sách người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (bao gồm thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng) trong danh sách hưởng trợ cấp tháng 4 năm 2020; tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Mẫu số 05 (cấp huyện). Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ (*đồng gửi Công văn về Sở Lao động-Thương binh và xã hội đề nghị phối hợp các Sở liên quan xem xét, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo mẫu số 06 - cấp tỉnh*); theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển về Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo thực hiện chi trả theo qui định chi trả chính sách người có công hiện hành.

2. Hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh sách đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, trong danh sách hưởng trợ cấp xã hội tháng 4 năm 2020 (*theo Mẫu 07*), gửi Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội cấp huyện, thành phố thẩm định;

- Phòng lao động-Thương binh và Xã hội huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố duyệt trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. (*có Công văn về Sở Lao động-Thương binh và xã hội đề nghị phối hợp các Sở liên quan xem xét, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo Mẫu 07*). Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố thực hiện, hướng dẫn chi trả hỗ trợ theo hiện hành.

3. Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Căn cứ danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh sách người thuộc hộ nghèo (*Mẫu số 08*), hộ cận nghèo (*Mẫu số 09*) hưởng chính sách hỗ trợ; tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng chính sách hỗ trợ (*Mẫu số 10*) và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, duyệt danh sách hỗ trợ (*gửi qua Phòng Lao động-TB&XH cấp huyện, thành phố thẩm định*).

+ Phòng Lao động-TB&XH cấp huyện, thành phố thẩm định, tổng hợp người thuộc hộ nghèo (*Mẫu số 08*), hộ cận nghèo (*Mẫu số 09*) hưởng chính sách hỗ trợ; tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng chính sách hỗ trợ (*Mẫu số 10*) cấp huyện, thành phố và có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. (*có Công văn về Sở Lao động-Thương binh và xã hội đề nghị phối hợp các Sở liên quan xem xét, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ*). Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố thực hiện, chỉ đạo cấp xã chi trả hỗ trợ kịp thời.

Phụ lục Mẫu biểu

*(Theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020
của Thủ tướng Chính phủ)*

Mẫu số 01	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương
Mẫu số 02	Đề nghị hỗ trợ (Dành cho hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm) – <i>Có mẫu tổng hợp chung</i>
Mẫu số 03	Đề nghị hỗ trợ (Dành cho người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp) – <i>Có mẫu tổng hợp chung</i>
Mẫu số 04	Đề nghị hỗ trợ (Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm) – <i>Có mẫu tổng hợp chung</i>
Mẫu số 05	Danh sách rà soát đối tượng người có công được hỗ trợ do đại dịch COVID-19 (cấp huyện)
Mẫu số 06	Danh sách hỗ trợ người có công gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (cấp tỉnh)
Mẫu số 07	Danh sách đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19
Mẫu số 08	Danh sách người thuộc hộ nghèo hưởng chính sách hỗ trợ
Mẫu số 09	Danh sách người thuộc hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ
Mẫu số 10	Bảng tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ
Mẫu số 11	Đề nghị vay vốn hỗ trợ trả lương ngừng việc cho người lao động
Mẫu số 12	Danh sách người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của dịch COVID-19 (của doanh nghiệp)
Mẫu số 13	Danh sách người sử dụng lao động được vay vốn để trả lương ngừng việc
Mẫu số 14	Danh sách người lao động ngừng việc (cấp tỉnh)

TÊN DOANH NGHIỆP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG,
NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
Tháng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố.....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

- 1. Tên doanh nghiệp:
- 2. Mã số doanh nghiệp:
- 3. Địa chỉ:

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
...										
	Cộng									

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội
(Ký tên và đóng dấu)

Xác nhận của tổ chức công đoàn
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày....tháng....năm....
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

Hồ sơ kèm theo gồm có: Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; Bản sao Báo cáo tài chính năm 2019, quý I năm 2020 và các giấy tờ chứng minh tài chính khác của doanh nghiệp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dành cho hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

I. THÔNG TIN HỘ KINH DOANH

1. Tên hộ kinh doanh:
2. Địa điểm kinh doanh:
3. Ngành, nghề kinh doanh:
4. Mã số thuế hoặc mã số đăng ký kinh doanh:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

1. Họ và tên: Ngày.....tháng.....năm sinh:
2. Dân tộc: Giới tính:
3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số:.....
Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp.....
4. Số điện thoại:Địa chỉ email (nếu có).....
5. Nơi ở hiện nay (1):.....

Kể từ ngày/...../..... đến ngày, hộ kinh doanh bị tạm ngừng kinh doanh theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn xem xét, giải quyết hỗ trợ cho tôi theo đúng quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

- Tài khoản (Tên tài khoản.....Số tài khoản tại ngân hàng:.....)
- Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)
- Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Gửi kèm theo Đơn là Bản sao Thông báo nộp thuế theo Mẫu số 01/TBT-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dành cho người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Họ và tên:.....Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
2. Dân tộc: Giới tính:
3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
4. Nơi ở hiện tại:
- Nơi thường trú:
- Nơi tạm trú:
- Điện thoại liên hệ:

II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHÍNH TRƯỚC KHI CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG/HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC

1. Ngày/...../2020, tôi đã chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc với (tên đơn vị) tại địa chỉ:.....
2. Thu nhập bình quân tháng trước khi mất việc làm:..... đồng/tháng
3. Số sổ bảo hiểm xã hội:
- Trường hợp không có Sổ bảo hiểm xã hội thì nêu rõ lý do:

III. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP HIỆN NAY

1. Công việc chính:
2. Thu nhập hiện nay:đồng/tháng

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số/2020/QĐ-TTg ngày tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ cho tôi theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

- Tài khoản (Tên tài khoản:..... Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....)
- Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)
- Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Gửi kèm theo Đơn đề nghị là.....¹

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: 1. Bản sao một trong các giấy tờ sau:

- Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động; - Quyết định thôi việc; - Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc; - Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp. Trường hợp không có Sổ bảo hiểm xã hội thì người lao động nêu rõ lý do trong Giấy đề nghị. (nếu mất sổ thì liên hệ cơ quan BHXH cung cấp).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn).....

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Họ và tên:Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
- Dân tộc: Giới tính:
- Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....
- Nơi ở hiện tại:.....
Nơi thường trú:
Nơi tạm trú:
- Điện thoại liên hệ:
- Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có): Số thẻ bảo hiểm y tế:.....

II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHÍNH TRƯỚC KHI MẤT VIỆC LÀM

- Công việc chính ¹:
 - Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định
 - Thu gom rác, phế liệu
 - Bốc vác, vận chuyển hàng hóa
 - Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách
 - Bán lẻ vé số lưu động
 - Tự làm hoặc làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe
- Nơi làm việc ²:
- Thu nhập bình quân tháng trước khi mất việc làm:..... đồng/tháng

III. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP HIỆN NAY

- Công việc chính:
- Thu nhập hiện nay:đồng/tháng.

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số/2020/QĐ-TTg ngày tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

- Tài khoản (Tên tài khoản:..... Số tài khoản:Ngân hàng:)
- Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)
- Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....ngày.....tháng....năm 2020

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Công việc đem lại thu nhập chính cho người lao động
2. Trường hợp làm việc cho hộ kinh doanh thì ghi tên, địa chỉ hộ kinh doanh

UBND QUẬN/HUYỆN.....

**DANH SÁCH RÀ SOÁT ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ THÂN NHÂN
ĐƯỢC HỖ TRỢ DO ĐẠI DỊCH COVID-19**

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	NCC và thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Trùng đối tượng NCC hoặc đối tượng khác trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (ghi rõ đối tượng trùng)	Ghi chú
		Nam	Nữ			NCC và thân nhân đang hưởng TCUD hàng tháng (ghi rõ đối tượng)	Thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng:								

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

CHỦ TỊCH

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Ghi số thứ tự từ 1 đến hết
2. Ghi rõ, đầy đủ họ và tên người thuộc đối tượng nhận hỗ trợ; ghi lần lượt theo từng đối tượng để tiện theo dõi, tổng hợp, kiểm tra
- 3 - 4. Ghi rõ ngày tháng năm sinh của đối tượng
5. Ghi số CMND, Thẻ căn cước công dân
6. Ghi chi tiết địa chỉ của đối tượng
- 7 - 8. Ghi loại đối tượng theo chính sách hiện đang hưởng như: Thương binh, bệnh binh...
9. Ghi rõ trùng đối tượng NCC với các đối tượng hỗ trợ khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ THÂN NHÂN GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	NCC và thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Trùng đối tượng NCC hoặc đối tượng khác (ghi rõ đối tượng trùng)	Số tiền	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		Nam	Nữ			NCC và thân nhân đang hưởng TCƯĐ hàng tháng (ghi rõ đối tượng)	Thương binh hưởng trợ cấp mất sức LĐ hàng tháng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng cộng:										

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; **Số tiền:** **đồng; Bằng chữ:**.....

....., ngày tháng năm 2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH....

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Ghi số thứ tự từ 1 đến hết
- Ghi rõ, đầy đủ họ và tên người thuộc đối tượng nhận hỗ trợ; ghi lần lượt theo từng đối tượng để tiện theo dõi, tổng hợp, kiểm tra
- 3 - 4. Ghi rõ ngày tháng năm sinh của đối tượng
5. Ghi số CMND, Thẻ căn cước công dân
6. Ghi chi tiết địa chỉ của đối tượng
- 7 - 8. Ghi loại đối tượng theo chính sách hiện đang hưởng như: Thương binh, bệnh binh...
9. Ghi rõ trùng đối tượng NCC với các đối tượng khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
10. Ghi tổng số tiền nhận theo quy định
11. Ký ghi rõ họ tên; trong trường hợp người nhà nhận thay thì ghi rõ họ và tên người nhận, quan hệ với người được nhận hỗ trợ
12. Ghi rõ trong trường hợp đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 2020

DANH SÁCH
ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI HÀNG THÁNG
ĐƯỢC HỖ TRỢ DO ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (nghìn đồng)	
		Nam	Nữ				Trợ cấp xã hội hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi COVID-19
	Tổng số							
1								
2								
3								
4								
5								

CÁN BỘ LẬP

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tỉnh.....
 Huyện.....
 Xã.....

DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4 = 2 x 3	5
1	- Chủ hộ: Nguyễn Văn A - Thành viên khác trong hộ: (Xác định rõ họ và tên các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ nghèo)					
2					
...	...					
	Tổng cộng					

Ghi chú: Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã/huyện/tỉnh và phải xác định rõ họ và tên của chủ hộ, các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ nghèo.

..... ngày tháng năm.....
UBND XÃ/HUYỆN/TỈNH.....
 (Ký tên và đóng dấu)

Tỉnh.....
 Huyện.....
 Xã.....

DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ CẬN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4 = 2 x 3	5
1	- Chủ hộ: Nguyễn Thị C - Thành viên khác trong hộ: (Xác định rõ họ và tên các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ cận nghèo)					
2					
...	...					
	Tổng cộng					

Ghi chú: Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã/huyện/tỉnh và phải xác định rõ họ và tên của chủ hộ, các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ cận nghèo.

..... ngày tháng năm.....
UBND XÃ/HUYỆN/TỈNH.....
 (Ký tên và đóng dấu)

Tỉnh.....

Huyện.....

Xã.....

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

TT	Đơn vị	HỘ NGHÈO			HỘ CẬN NGHÈO			Tổng số nhân khẩu trong hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Số hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Số hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo được hỗ trợ				
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 3 + 6	8	9 = 7 x 8	10
1	Xã/huyện/tỉnh										
2	Xã/huyện/tỉnh										

Ghi chú: Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã/huyện/tỉnh.

..... ngày tháng năm.....

UBND XÃ/HUYỆN/TỈNH.....

(Ký tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH
VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố.....

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/hộ kinh doanh/cá nhân²:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:
4. Mã số thuế:
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:
Do..... Cấp ngày
6. Quyết định thành lập số³:
7. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư⁴ số:
Do..... Cấp ngày
8. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề⁵ số:
thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm)
9. Họ và tên người đại diện: Chức vụ:
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
10. Giấy ủy quyền số ngày/...../..... của
11. Vốn tự có/vốn điều lệ/vốn góp:
12. Các hồ sơ kèm theo:

a) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

b) Danh sách người lao động phải ngừng việc do người sử dụng lao động lập theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Bản sao báo cáo tài chính năm 2019, quý I năm 2020 (đối với doanh nghiệp và tổ chức).

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2019 và 3 tháng đầu năm 2020
- Năm 2019:

² Đối với cá nhân có sử dụng, thuê mướn lao động nhưng không phải đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh

³ Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

⁴ Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài

⁵ Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định

- + Tổng doanh thu: đồng
- + Tổng chi phí: đồng
- + Thuế: đồng
- + Lợi nhuận: đồng
- 3 tháng đầu năm 2020:
- + Tổng doanh thu: đồng
- + Tổng chi phí: đồng
- + Thuế: đồng
- + Lợi nhuận: đồng
- Thời điểm 31/12/2019, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng

nước ngoài.

2. Tình hình sử dụng lao động, tiền lương

- Tổng số lao động:.....người. Trong đó, số lao động đóng bảo hiểm xã hội thường xuyên đến 31/3/2020 là:lao động.
- Số lao động ngừng việc tháng/2020:....lao động, chiếm.....%/tổng số lao động.
- Tiền lương ngừng việc phải trả tháng.../2020 là:.....đồng, trong đó:
- + Tiền lương đã trả:.....đồng.
- + Tiền lương chưa trả:đồng.

Chúng tôi gặp khó khăn về tài chính, đã cân đối và sử dụng hết nguồn lực tài chính nhưng không đủ chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động. Chúng tôi có nhu cầu vay vốn để trả lương cho người lao động ngừng việc trong tháng...../2020.

III. ĐỀ NGHỊ

Căn cứ Quyết định số .../2020/QĐ-TTg ngày ...thángnăm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc,

Đề nghị Ủy ban nhân dânxác nhận cholà đối tượng được hưởng chính sách vay vốn để trả lương ngừng việc tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Chúng tôi cam kết:

+ Chịu trách nhiệm về sự chính xác, trung thực của các thông tin đã cung cấp trên.

+ Thực hiện đầy đủ các cam kết với Ngân hàng Chính sách xã hội, sử dụng tiền vay đúng mục đích, thực hiện nghiêm túc kế hoạch trả nợ đảm bảo trả nợ đầy đủ, đúng hạn và cam kết sẽ dùng các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội./

....., ngày. tháng. ... năm. ...

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu NSDLĐ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ.....

Mẫu số 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ NGỪNG VIỆC DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19
Tháng .../2020

Tên đơn vị:

Mã số doanh nghiệp:

Mã số thuế:

Ngành nghề kinh doanh chính:

Mức lương tối thiểu vùng áp dụng:

Địa chỉ:

Tổng số lao động thường xuyên tại doanh nghiệp:

Tổng số lao động bị ngừng việc:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số CMND/CCCD	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian ngừng việc		Tổng số tiền lương phải trả (ngàn đồng)	Số tiền lương đã trả (ngàn đồng)	Số tiền đề nghị vay để trả lương ngừng việc (ngàn đồng)	Số tài khoản nhận lương (nếu có)	Ngân hàng mở tài khoản	Chữ ký
		Nam	Nữ					Từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm	Thời gian (tháng)						
1															
2															
...															
...															

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Lưu:

**Xác nhận của cơ quan bảo
hiểm xã hội**
(Ký tên và đóng dấu)

**Xác nhận của tổ chức
công đoàn**
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày....tháng....năm....
ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC THÁNG .../2020
(Ban hành kèm theo)

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Mã số thuế	Tổng số lao động đóng BHXH	Số lao động ngừng việc		Số tiền lương đã trả người lao động ngừng việc (triệu đồng)	Số tiền cần vay để trả lương ngừng việc (triệu đồng)
					Số lao động	Tỷ lệ %		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
...								
	Tổng cộng							

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC CỦA ĐƠN VỊ
Tháng .../2020
(Ban hành kèm theo)

TT	Họ và tên	Số sổ bảo hiểm xã hội	Thời gian ngừng việc		Tiền lương ngừng việc		Tài khoản nhận lương	
			Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm	Thời gian	Phần do đơn vị trả	Phần vay NHCSXH	Số tài khoản	Ngân hàng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
...								
	Tổng cộng							

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

Phụ lục tổng hợp dành cho mẫu số 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP DANH SÁCH
HỘ KINH DOANH NGỪNG KINH DOANH CỦA.....
Tháng .../2020

(Dành cho hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm)

TT	THÔNG TIN HỘ KINH DOANH				THÔNG TIN VỀ ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH						THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ		
	Tên hộ kinh doanh	Địa điểm kinh doanh	Ngành, nghề kinh doanh	Mã số thuế hoặc mã số kinh doanh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/C CCD/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi ở hiện nay	Số điện thoại	Thời gian tạm ngừng kinh doanh (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Hình thức thanh toán (T.khoản/ Bưu điện/ trực tiếp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													
2													
...													
	Tổng cộng												

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn
(Ký tên và đóng dấu)

**Xác nhận của cơ quan kiểm tra,
thẩm định cấp huyện**
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày....tháng....năm....
Xác nhận của UBND huyện/thành phố
(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

Phụ lục tổng hợp dành cho mẫu số 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP DANH SÁCH
NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP CỦA.....
Tháng .../2020

(Dành cho người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp)

TT	THÔNG TIN NGƯỜI LAO ĐỘNG								THÔNG TIN CHUNG		KINH PHÍ HỖ TRỢ	
	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Số CMND/C CCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi ở hiện tại	Số điện thoại	Ngày, tháng, năm chấm dứt HĐLĐ/HĐLV	Số sổ BHXH (*)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Hình thức thanh toán (T.khoản/ Bưu điện/ trực tiếp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
...												
		Tổng cộng										

(*) Trường hợp không có Sổ bảo hiểm xã hội thì nêu rõ lý do (nếu mất sổ thì liên hệ cơ quan BHXH cung cấp).

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn
(Ký tên và đóng dấu)

**Xác nhận của cơ quan kiểm tra,
 thẩm định cấp huyện**
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày....tháng....năm....
Xác nhận của UBND huyện/thành phố
(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

Phụ lục tổng hợp dành cho mẫu số 04
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP DANH SÁCH
NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG CỦA.....

Tháng .../2020

(Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm)

TT	THÔNG TIN NGƯỜI LAO ĐỘNG								THÔNG TIN CHUNG (Trước khi mất việc làm)			KINH PHÍ HỖ TRỢ	
	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Số CMND/C CCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi ở hiện tại	Số điện thoại	Số sổ BHXH (nếu có)	Công việc chính	Nơi làm việc	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Hình thức thanh toán (T.khoản/ Bưu điện/ trực tiếp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													
2													
...													
		Tổng cộng											

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn
(Ký tên và đóng dấu)

Xác nhận của cơ quan kiểm tra,
thẩm định cấp huyện
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày...tháng...năm...
Xác nhận của UBND huyện/thành phố
(Ký tên và đóng dấu)